

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 13 – 6 – 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Huyền; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Niêm – Kiểm sát viên.

Các ngày 24/4/2024 và ngày 13/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2024; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 61/2024/TB-TA ngày 20/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn N, xã Hòa S, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1998

Nơi thường trú: Thôn N, xã Hòa S, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn B, xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2023, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Trần Thị V, trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Lê Tuấn A chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là chúng tôi bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn gia đình. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Chị V xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Lê Tuấn A có 02 người con chung, cháu tên Lê Trần Phương L, sinh ngày 18/01/2018 và Lê Trần Phương L1, sinh ngày 12/6/2019.

Khi ly hôn, chị Trần Thị V có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung.

[3] Về cấp dưỡng: Chị V chưa yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tại bản tự khai và biên bản làm việc khác chị V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tuấn A không hợp tác nên không thể làm việc được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Lê Tuấn A hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Hòa S, huyện Krông B. Hiện nay anh Lê Tuấn A không có mặt tại địa phương, đang đi làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai nhưng vẫn thường xuyên về thăm con trong các dịp lễ, tết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị Hồng K – Là cha mẹ đẻ của anh Lê Tuấn A, ông bà trình bày: anh Lê Tuấn A và chị Trần Thị V kết hôn năm 2018 và có 02 người con chung, anh Tuấn A đi làm xa được khoảng 6 năm, thường xuyên về thăm gia đình trong các dịp lễ tết. Tết nguyên đán năm 2024 anh Tuấn A về ở tại gia đình ông bà được 04 ngày rồi đi làm lại tại tỉnh Đồng Nai nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Vợ chồng anh Tuấn A và chị V xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì không bà không rõ nhưng đã hơn hai năm nay anh chị không còn ở chung với nhau, anh Tuấn A vẫn thường xuyên gửi tiền về cho chị V để nuôi con, các văn bản Tòa án giao cho ông bà thì ông bà đã thông báo lại cho anh Tuấn A biết nhưng do

công ty không cho nghỉ nên không thể về Tòa án để làm việc được. Mặc dù anh Tuấn A đã chuyển hộ khẩu về xã Hòa S nhưng vợ chồng đã không ở với nhau nên con tôi thường xuyên về nhà ở tại xã Hòa L.

Tòa án đã niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại chính quyền địa phương và nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên, anh Lê Tuấn A đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã trực tiếp liên lạc qua điện thoại theo số điện thoại chị V cung cấp, trao đổi qua điện thoại, tòa án đã thông báo nội dung vụ án ly hôn và các yêu cầu của chị V, anh Tuấn A nói rằng không về Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn, tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vui trình bày: chị và anh Tuấn A kết hôn từ năm 2018, chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn gia đình, đến tháng 4 năm 2022 vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nữa. Sau khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn yêu cầu tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết 02 lần, sau khi tòa án thụ lý thì do không liên lạc được với anh Tuấn A nên chị đã 02 lần rút đơn để khi nào liên lạc được với anh Tuấn A sẽ yêu cầu giải quyết sau. Đây là lần thứ 03 chị làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nên kiên quyết xin ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì chị V cũng có gọi điện thoại cho anh Tuấn A thông báo đề về giải quyết việc ly hôn nhưng anh Tuấn A nói không về nhà và nói muốn làm gì thì làm. Chị V vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh Lê Tuấn A vì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2022 đến nay nên không có khả năng đoàn tụ. Về con chung: chị V vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung vì từ lúc không còn chung sống với nhau đến nay chị là người trực tiếp nuôi cả hai người con chung. Không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Tuấn A vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có

quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, các thủ tục tố tụng đã niêm yết đầy đủ, tại phiên tòa hôm nay đã được mở lần thứ hai nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn không hợp tác, cố tình vắng mặt.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn gia đình của chị V và anh Tuấn A đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn chung sống với nhau từ lâu. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Lê Tuấn A. Về con chung: giao các cháu Lê Trần Phương L và Lê Trần Phương L1 cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Trần Thị V với anh Lê Tuấn A, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Bông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Tuấn A vắng mặt lần thứ hai, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Lê Tuấn A là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Lê Tuấn A chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 27/6/2018. Chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn gia đình. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Chị V xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niên yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại nơi cư trú và tại chính quyền địa phương. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, anh Lê Tuấn A vẫn có hộ khẩu tại địa phương nhưng đi làm công ty ở tỉnh Đồng Nai nhưng không rõ địa chỉ, anh Tuấn A vẫn thường xuyên đi về thăm con ở xã Hòa S và thăm cha mẹ đẻ tại xã Hòa L trong các dịp lễ, tết. Các văn bản tố tụng đã được giao cho bố mẹ đẻ của anh Tuấn A và đã thông báo cho anh Tuấn Anh biết nội dung. Chị V cũng đã thông báo cho anh Tuấn A bằng gọi điện thoại, thông báo cho anh Tuấn A biết để về giải quyết ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án cũng đã liên lạc bằng số điện thoại do chị V cung cấp, tòa án cũng đã thông báo yêu cầu khởi kiện của chị V nhưng anh Tuấn A nói bận công việc nên không về tòa án để làm việc được, tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, anh Lê Tuấn A đã được việc tòa án thông báo nội dung vụ án và yêu cầu về tòa án để làm việc nhưng anh Tuấn A không chấp hành, anh Tuấn A đã biết được việc chị V đang yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh nhưng đều vắng mặt không có lý do, cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc, anh Tuấn A tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại biên bản xác minh mâu thuẫn gia đình ngày 11/12/2023, thôn trưởng thôn N, xã Hòa S, huyện Krông B, cho biết: anh Lê Tuấn A và chị Trần Thị V có xảy ra mâu thuẫn gia đình nên dẫn tới cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, hiện tại vợ

chồng đã không còn chung sống với nhau, anh Tuấn A đi làm ăn tại Đồng Nai và thường xuyên đi về trong các dịp lễ tết để thăm con. Chị V đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng anh Tuấn A không chịu về để giải quyết.

Qua lời trình bày của đương sự và biên bản xác minh, HĐXX xét thấy giữa chị V và anh Tuấn A thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bất đồng quan điểm sống. Chị V khai vợ chồng đã còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2022 đến nay, đây cũng là lần thứ 3 Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án của chị V xin ly hôn với anh Lê Tuấn A, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, nay chị V yêu cầu giải quyết ly hôn. Căn cứ vào chứng cứ nêu trên để khẳng định mâu thuẫn gia đình giữa chị V và anh Tuấn A đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ lâu, không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị V cần được HĐXX chấp nhận, cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Lê Tuấn A là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Lê Tuấn A có 02 người con chung, cháu tên Lê Trần Phương L, sinh ngày 18/01/2018 và Lê Trần Phương L1, sinh ngày 12/6/2019.

Khi ly hôn, chị Trần Thị V có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung. Tại phiên tòa chị V cũng giữ nguyên ý kiến. Xét nguyện vọng của chị V là chính đáng, kể từ khi sống ly thân đến nay thì chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung nên HĐXX cần chấp nhận giao cả hai người con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị V chưa yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị V đối với bị đơn anh Lê Tuấn A về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị V được ly hôn với anh Lê Tuấn A. Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 27/6/2018 do Ủy ban nhân dân xã Hòa L, huyện Không B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Trần Thị V và anh Lê Tuấn A hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao các cháu Lê Trần Phương L, sinh ngày 18/01/2018 và Lê Trần Phương L1, sinh ngày 12/6/2019 cho chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Lê Trần Phương L và Lê Trần Phương L1 đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí:* Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013491 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Không Bông. Chị V đã nộp đủ.

[4] *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa L,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi